

Bản án số: 219/2019/DS-PT
Ngày: 24-12-2019
Về việc “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Lễ.

Các Thẩm phán:

1. Ông Đào Chí Keo
2. Bà Trần Thị Thúy Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trường San – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 208/2019/TLPT-DS ngày 06 tháng 11 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 74/2019/DS-ST, ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện CM bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 204/2019/QĐPT-DS ngày 06 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp HL 2, thị trấn AC, huyện CT, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lâm Văn Ng, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp MT, xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lâm Văn Ng:

Ông Nguyễn Trọng B, sinh năm 1958; địa chỉ: Số 93/3, khóm ĐT 2, phường MP, thành phố LX, tỉnh An Giang. Văn bản ủy quyền ngày 18/6/2019 (vắng mặt).

Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1983; địa chỉ: 477A/24, QCT, khóm BT, phường BK, thành phố LX, An Giang. Văn bản ủy quyền ngày 13/12/2019 (có mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn ông Lâm Văn Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai, nguyên đơn ông Nguyễn Thành T trình bày: Do chỗ quen biết và tin tưởng nên vào ngày 19/4/2018 ông cho ông Lâm Văn Ng vay số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), có làm giấy biên nhận kiêm thỏa thuận vay vốn ngày 19/4/2018, mức lãi suất do hai bên thỏa thuận, thời hạn vay ngắn hạn, nhưng ông Ng không trả vốn và không trả lãi. Tôi có gặp ông Ng đòi nợ nhiều lần nhưng ông Ng hứa hẹn nhưng không trả kéo dài cho đến nay. Nay ông yêu cầu ông Lâm Văn Ng phải trả cho ông số tiền vốn 400.000.000 đồng và lãi suất do Ngân hàng nhà nước quy định từ ngày 19/4/2018 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Tại tờ tự khai ông Lâm Văn Ng trình bày: Ông thừa nhận có vay của ông T 400.000.000 đồng, thời hạn vay đáo nợ ngân hàng là 10 ngày, lãi suất 1%/ngày, sau đó ông đã trả cho ông T 400.000.000 đồng vốn và lãi 10 ngày là 40.000.000 đồng, ông T đã nhận đủ số tiền trên, nhưng ông T không đưa lại biên nhận cho ông. Nay nguyên đơn căn cứ biên nhận ngày 19/6/2019 mà khi ông trả nợ không lấy lại để khởi kiện ông, ông không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 74/2019/DS-ST ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện CM quyết định:

Áp dụng:

- Các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;
- Các Điều 26, 35, 126, 146, 147, 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015;
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành T.
2. Buộc ông Lâm Văn Ng có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thành T tiền vốn 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) và tiền lãi 50.500.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là: 450.500.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo bản án và thời hiệu để yêu cầu thi hành bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19 tháng 9 năm 2019, bị đơn ông Lâm Văn Ng có đơn kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 74/2019/DS-ST, ngày

06/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang. Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét toàn bộ nội dung Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, bị đơn không rút yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không xuất trình chứng cứ nào mới tại cấp phúc thẩm, không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự hiện hành, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập đầy đủ các chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án. Trên cơ sở các chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết Tòa cấp sơ thẩm đã nhận định và đưa ra quyết định là chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ đúng pháp luật. Bị đơn kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng là không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở để chấp nhận. Ông Ng phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 74/2019/DS-ST, ngày 06/09/2019 của Tòa án nhân dân huyện CM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự, ý kiến của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành đúng trình tự thủ tục, bị đơn kháng cáo trong hạn luật định và có đóng tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét chấp nhận.

[2] Trên cơ sở các chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án thì nội dung vụ việc được xác định như sau: Ngày 19/4/2018, ông Lâm Văn Ng có vay của ông Nguyễn Thành T 400.000.000đồng, hai bên có làm biên nhận kiêm thỏa thuận vay vốn, lãi suất do hai bên thỏa thuận, vay ngắn hạn, đến hạn trả ông Ng không thực hiện nghĩa vụ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả vốn lãi theo quy định pháp luật. Bị đơn thừa nhận là có vay và có ký tên vào biên nhận kiêm thỏa thuận vay vốn nhưng sau đó đã thanh toán vốn và lãi là 440.000.000đồng.

[3] Căn cứ vào các chứng cứ thu thập Tòa cấp sơ thẩm đã nhận định:

Xét lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn việc vay nợ trên cơ sở tự nguyện không trái pháp luật, là hợp đồng hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Do ông Lâm Văn Ng là bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ông T khởi kiện, tại phiên tòa sơ thẩm ông Ng vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của

ông Ng là ông Nguyễn Trọng B cho rằng đã trả xong tiền vốn 400.000.000đồng, đóng lãi 40.000.000đồng cho ông T là không có căn cứ, bị đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh về việc ông Ng trả cho ông T số tiền trên. Nên cấp sơ thẩm buộc ông Ng trả cho ông T số tiền vốn 400.000.000đồng và tiền lãi từ ngày 19/4/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 50.500.000đồng .

Từ những phân tích trên, thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Tòa cấp sơ thẩm đã quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Lâm Văn Ng:

Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, nhận định và phán xử có căn cứ đúng pháp luật. Ông Lâm Văn Ng kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì bị đơn đã trả hết số tiền vốn 400.000.000đ và lãi suất 40.000 000đ. Nhưng tại phiên tòa phúc thẩm ông Ng, ông B người đại diện ủy quyền cho ông Ng vắng mặt, ông Nguyễn Văn Ph là người đại diện cho ông Ng có mặt, nhưng ông Ph không xuất trình và cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm như theo ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn ông Ng phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Lâm Văn Ng, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 74/2019/DS-ST ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện CM;

Căn cứ Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26, 35, 126, 146, 147, 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành T.

2. Buộc ông Lâm Văn Ng có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thành T số tiền vốn là 400.000.000 đồng và số tiền lãi là 50.500.000 đồng. Tổng cộng số tiền vốn và lãi là: 450.500.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lâm Văn Ng phải chịu 22.020.000 đồng (hai mươi hai triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng).

Hoàn lại cho ông Nguyễn Thành T số tiền tạm ứng án phí 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo biên lai thu số 0012928 ngày 19/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lâm Văn Ng phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0013606 ngày 03/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND – An Giang;
- TAND – huyện CM;
- THA – huyện CM;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Phòng KTNV-THA;
- Tòa Dân Sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Minh Lễ